

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu:

1. Phạm vi công việc của gói thầu

a. Thông tin về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Sửa chữa đường bê tông lên mố.
- Tóm tắt nội dung chính gói thầu: Sửa chữa tuyến đường bê tông theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.
- Nguồn vốn: Chi phí 0,3% dành cho công tác bảo vệ môi trường năm 2026 của Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 64 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2026.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.

b. Quy mô và giải pháp thiết kế chủ yếu của gói thầu

- Phá dỡ 974,17 m³ nền đường bê tông hiện trạng hư hỏng, tháo dỡ tấm đan cũ vỡ hỏng;
- Đào 574 m³ đất hạ cốt nền đường, đất cấp III;
- Xúc và vận chuyển 1.548 m³ đất lẫn cục bê tông hiện trạng sau phá dỡ và tấm đan cũ vỡ hỏng đi đổ theo quy định, cự ly vận chuyển 3km;
- Lu lèn 3.941 m² mặt đường cũ đã cày phá, độ chặt $k = 0,98$;
- Thi công 394 m³ móng cấp phối đá dăm lớp dưới, cấp phối đá dăm loại 1, $k = 0,95$;
- Gia cố 3.941 m² vải nhựa nilon làm móng công trình;
- Gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn nền mặt đường bê tông: 435 m²;
- Đổ bê tông mặt đường, đá 1x2 M300: 1.098,1 m³;

- Cắt khe 1x4 dọc đường bê tông: 545,9 m;
- Gia công, lắp dựng thép tấm đan lần lượt là: 1,99 và 1,405 tấn;
- Đồ bê tông tấm đan, đá 1x2 M300: 5,25 m³;
- Lắp đặt tấm đan bê tông cốt thép, trọng lượng ≤ 2T: 10 cấu kiện.

2. Thời hạn hoàn thành: 90 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

-Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày, kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng cho Nhà thầu đủ điều kiện khởi công công trình đến khi hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

3.1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình và các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng

Các quy trình, quy phạm áp dụng cho thi công, nghiệm thu công trình là tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành hiện hành. Áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài khi không có tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng hoặc tiêu chuẩn nước ngoài đã được Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước cho phép sử dụng.

Các giải pháp công nghệ do nhà thầu chọn và lập nhưng phải đảm bảo giải pháp thi công là hợp lý, tuân thủ các quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

Một số tiêu chuẩn, quy chuẩn được áp dụng:

- QCVN 18:2021/BXD – An toàn trong thi công xây dựng;
- QCVN 16:2023/BXD – Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- TCVN 4054:2005 – Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 39:2022/TCĐBVN – Áo đường cứng đường ô tô – Yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCVN 4055:2012 – Công trình xây dựng – Tổ chức thi công;
- TCVN 9436:2012 – Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8859:2023 – Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 14586:2025 – Hỗn hợp bê tông – Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 9340:2012 – Hỗn hợp bê tông trộn sẵn – Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu;

- TCVN 7570:2006 – Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật;

- Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan.

Các yêu cầu kỹ thuật được quy định trong Hồ sơ thiết kế kèm theo và các quy định kỹ thuật hiện hành khác có liên quan. Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Trong quá trình tham dự thầu hoặc thực hiện hợp đồng Nhà thầu căn cứ vào các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành nếu các quy chuẩn, tiêu chuẩn nêu trên hết hiệu lực.

3.2. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu

3.2.1. Yêu cầu về tổ chức mặt bằng công trình, công tác bảo đảm giao thông, tổ chức quản lý dự án, công trình

- Mặt bằng công trường phải được bố trí hợp lý, phù hợp với hiện trạng và điều kiện thi công của gói thầu, bảo đảm an toàn lao động, an toàn giao thông, thuận tiện cho việc tập kết vật tư, huy động thiết bị, tổ chức thi công và lưu thông trên tuyến đường trong quá trình thực hiện gói thầu;

- Nhà thầu phải thể hiện trên bản vẽ tổng mặt bằng vị trí, phạm vi và diện tích dự kiến của các khu vực tập kết vật liệu, bố trí thiết bị, lán trại và các khu vực phụ trợ; bảo đảm phù hợp với điều kiện hiện trường, an toàn lao động, PCCC, giao thông và tiến độ thi công.

- Nhà thầu có trách nhiệm duy trì mặt bằng gọn gàng, vệ sinh, có biện pháp thoát nước, che chắn, thu gom và xử lý phế thải đáp ứng yêu cầu về môi trường.

- Nhà thầu bố trí biển báo an toàn, nội quy công trường, phương án ứng cứu sự cố trong quá trình thi công.

- Các tuyến vận chuyển vật tư, xe cơ giới phải được xác định rõ, tránh đi cắt ngang khu vực đang thi công, hạn chế ảnh hưởng tiến độ và an toàn.

- Nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản về việc đổ thải xây dựng đúng nơi quy định.

- Nhà thầu thuyết minh được vị trí, hiện trạng khu vực thi công, trong đó phải đưa ra đánh giá của nhà thầu về những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện gói thầu đang xét và những yêu cầu đặt ra trong quá trình thi công để khắc phục khó khăn đó.

- Kèm theo thuyết minh biện pháp phải có bản vẽ diễn hình phương án bảo đảm giao thông tại khu vực thi công, thể hiện phạm vi rào chắn, phần đường duy trì lưu

thông, hướng di chuyển, biển báo, đèn cảnh báo và người điều tiết; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt, không ảnh hưởng đến người dân và hoạt động sản xuất của Công ty.

- Nhà thầu phải nêu đầy đủ thuyết minh chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng vị trí bộ máy quản lý trên công trình để thực hiện gói thầu mà Nhà thầu đề xuất theo sơ đồ tổ chức.

- Việc bố trí nhân sự phải đáp ứng đúng yêu cầu của E-HSMT, đảm bảo tính khả thi, không chồng chéo nhiệm vụ, không đề xuất thiếu vị trí cần thiết phục vụ thi công.

3.2.2. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công và bản vẽ mô tả các nội dung công việc chính thuộc phạm vi gói thầu và tiến độ thi công.

- Nhà thầu phải đề xuất giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công và bản vẽ mô tả các nội dung công việc chính thuộc phạm vi gói thầu theo quy định tại điểm b, Mục 1 ở trên đầy đủ, đảm bảo trình tự công việc, khả thi, phù hợp với điều kiện hiện trường và phạm vi công việc của gói thầu.

- Nhà thầu phải nêu các căn cứ pháp lý và tiêu chuẩn hiện hành, còn hiệu lực, phù hợp với nội dung của gói thầu.

- Nhà thầu khảo sát, đánh giá hiện trạng giao thông khu vực thi công; xác định các vị trí giao cắt, khu vực đông người qua lại, các điểm tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông trong quá trình thi công, các khu vực thi công tuyến đường giáp khu dân cư thuộc phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhà thầu phải đề xuất phương án phân luồng, điều tiết giao thông phù hợp với từng giai đoạn thi công; bảo đảm duy trì khả năng lưu thông của người và phương tiện trên các tuyến đường hiện hữu.

- Nhà thầu đề xuất phương án bố trí nhân sự hướng dẫn, điều tiết giao thông tại các vị trí cần thiết hoặc trong thời gian thi công có nguy cơ ảnh hưởng đến giao thông; xác định thời gian thi công hợp lý đối với từng hạng mục công việc; đề xuất giải pháp hạn chế thi công vào giờ cao điểm hoặc thời gian có mật độ phương tiện lưu thông lớn; đề xuất các biện pháp bảo đảm an toàn cho người đi bộ, người tham gia giao thông, phương tiện lưu thông, công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu và các công trình lân cận trong quá trình thi công.

- Nhà thầu phải nêu đầy đủ chi tiết các loại vật tư, vật liệu, thiết bị thi công sử dụng cho từng hạng mục công việc; số lượng và chức danh nhân sự tham gia thi công; chủng loại, số lượng và công suất thiết bị, máy thi công, đảm bảo phù hợp với biểu đồ tiến độ thi công đề xuất.

- Tiến độ thi công:

+ Nhà thầu phải lập biểu tiến độ chi tiết thể hiện thời gian thực hiện toàn bộ gói thầu, từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng cho đến ngày nghiệm thu, bàn giao và đưa công trình vào sử dụng, với tổng thời gian ≤ 90 ngày. Trong biểu tiến độ, các hạng mục công việc chính phải được nêu đầy đủ, chi tiết, phù hợp với giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công mà Nhà thầu đề xuất, đồng thời đảm bảo trình tự thực hiện các công việc khả thi, phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công được duyệt và nội dung gói thầu. Thời gian thực hiện gói thầu tính từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công, bao gồm cả ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định, cũng như các yếu tố thời tiết như: Hạn hán, mưa, trừ các điều kiện bất khả kháng theo quy định đến khi nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

+ Biểu đồ huy động vật tư, vật liệu; huy động nhân lực; máy thi công: (1). Vật tư, vật liệu: Liệt kê tên vật liệu, vật tư...theo khối lượng theo từng hạng mục công việc phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công mà Nhà thầu đề xuất và phù hợp với E-HSMT; (2). Nhân lực: Thể hiện số lượng theo từng hạng mục công việc phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công mà nhà thầu đề xuất; (3). Thiết bị thi công (Máy thi công): Nêu rõ tên máy thi công, số lượng theo từng hạng mục công việc phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công mà nhà thầu đề xuất; (4). Thời gian huy động: Thể hiện chi tiết trên biểu đồ tiến độ, đảm bảo phù hợp với tiến độ thi công đã đề xuất, trình tự thi công khả thi, và đồng bộ với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công của Nhà thầu.

3.2.3. Yêu cầu về vật tư, vật liệu.

TT	Tên vật tư, vật liệu	Các chỉ tiêu kỹ thuật	Ghi chú
1	Bê tông thương phẩm	- Cốt liệu lớn: Đá dăm thương phẩm cỡ 1x2; - Mác bê tông: M300; Cường độ chịu nén của mẫu bê tông ở tuổi 07 ngày đạt tối thiểu 30 MPa. - Độ sụt thiết kế: 12 ± 2cm.	Cung cấp hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư, vật liệu hoặc các tài liệu pháp lý khác có tính chất tương đương
2	Cấp phối đá dăm	- Cấp phối đá dăm loại I phải được nghiền từ đá nguyên khai, sạch, cứng, bền, không phong hóa, không lẫn đất, sét, tạp chất hữu cơ và các thành phần có hại; thành phần hạt và các chỉ tiêu cơ lý đáp ứng TCVN hiện hành, phù hợp với hồ sơ thiết kế	

3	Thép	Đúng chủng loại, đường kính và mác thép theo thiết kế; bề mặt sạch, không dính dầu mỡ, không gỉ làm giảm tiết diện	
---	------	--	--

3.2.4. Mức độ đáp ứng chất lượng trong quá trình thực hiện gói thầu.

- Về điều kiện thời tiết trong quá trình thi công: Hạn hán, mưa bão trong quá trình thi công; Có phương án bảo vệ công trình, vật liệu, máy móc thi công và công trình; Đề xuất phương án huy động về nhân lực và máy thi công và các giải pháp khắc phục khi công trình bị ảnh hưởng, đảm bảo không làm giảm chất lượng, không ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công trình; Hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán.

3.2.5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động.

- Nhà thầu đề xuất đầy đủ, hợp lý và khả thi biện pháp kiểm soát bụi, khí thải, tiếng ồn, nước thải, chất thải xây dựng, vệ sinh phương tiện, thu dọn và hoàn trả mặt bằng; bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến giao thông, khu dân cư và hoạt động sản xuất của Công ty;

- Nhà thầu phải bố trí nhân sự phụ trách giám sát môi trường và có sự phân công nhiệm vụ và trách nhiệm rõ ràng phù hợp với sơ đồ bộ máy tổ chức trên công trường mà nhà thầu đề xuất.

- Có đề xuất phương án khắc phục nhanh khi xảy ra sự cố môi trường, đảm bảo theo quy định và không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Chủ đầu tư.

- Bố trí phương tiện chữa cháy phù hợp tại khu vực tập kết nhiên liệu, thiết bị, máy móc và các vị trí có nguy cơ cháy; bảo đảm số lượng, chủng loại và khả năng tiếp cận theo phương án PCCC được phê duyệt.

- Tổ chức thi công tuân thủ các quy định về an toàn lao động, PCCC theo TCVN, QCVN và các tiêu chuẩn liên quan.

- Nhà thầu phải phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cho người phụ trách công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, điều tiết phân luồng giao thông phù hợp với sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý trên công trình mà nhà thầu đề xuất trong quá trình triển khai thực hiện gói thầu.

- Khu vực thi công sửa chữa tuyến đường có mật độ phương tiện lưu thông lớn, gồm xe đưa đón công nhân, xe vận chuyển vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất mỏ và các phương tiện khác; đồng thời tiếp giáp khu dân cư phường Hà Tu, nơi có hoạt động đi lại thường xuyên, liên tục. Nhà thầu phải đề xuất phương án bảo đảm giao thông đầy đủ, chi tiết, hợp lý và khả thi trong suốt quá trình thi công; bảo đảm duy trì giao thông

an toàn, thông suốt, hạn chế tối đa ùn tắc, tai nạn giao thông và không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cũng như sinh hoạt của người dân khu vực lân cận.

3.2.6. Yêu cầu về bảo hành công trình.

- Thời gian bảo hành công trình: ≥ 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

- Nội dung bảo hành: Trong thời gian bảo hành, Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra, sửa chữa và khắc phục kịp thời các hư hỏng, khiếm khuyết thuộc trách nhiệm của mình, gồm: nứt, vỡ, bong bật, lún, sụt, ổ gà, hư hỏng khe nối, lề đường, rãnh thoát nước và các hạng mục phụ trợ thuộc phạm vi gói thầu; đề xuất đầy đủ, hợp lý và khả thi kế hoạch bảo hành công trình, gồm chi tiết các nội dung như: phạm vi, nội dung, thời hạn bảo hành; đầu mỗi tiếp nhận thông tin. Khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải phản hồi trong thời gian không quá 04 giờ và cử cán bộ kỹ thuật có mặt tại hiện trường trong thời gian không quá 24 giờ để kiểm tra, xác định nguyên nhân, lập phương án xử lý. Nhà thầu phải triển khai sửa chữa, khắc phục trong thời gian không quá 48 giờ kể từ khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, trừ trường hợp cần thời gian xử lý dài hơn do tính chất kỹ thuật và được Chủ đầu tư chấp thuận.

4. Các bản vẽ: Kèm theo E- HSMT.